

KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC
PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC TRƯỜNG THPT TIỂU LA
GIAI ĐOẠN 2020 – 2025 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC

- Thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo, theo đó chương trình giáo dục, nội dung giáo dục, phương pháp giáo dục, hình thức giáo dục cũng thay đổi, những yếu tố đó sẽ trực tiếp tác động một cách toàn diện đến nhà trường.

- Trong thời đại kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa và thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế, nền giáo dục nước nhà tiếp cận với giáo dục thế giới, cơ chế thị trường cũng tác động nhất định đến giáo dục nước nhà trong đó có ảnh hưởng nhất định đến từng cơ sở giáo dục

- Nghị quyết TW4 khóa XII của Đảng đã và đang triển khai thực hiện, trường học là đơn vị sự nghiệp, theo tinh thần tinh giảm biên chế và thực hiện tự chủ, đòi hỏi nhà trường cũng phải sắp xếp lại bộ máy phù hợp hơn.

- Từ năm học 2022-2023 tổ chức dạy học mới, có môn học mới chưa có trong chương trình THPT từ trước đến nay nên phải chuẩn bị đội ngũ giáo viên ngay từ bây giờ. Chương trình dạy học mới đòi hỏi thầy cô giáo phải thực hiện theo phương pháp mới nên cũng cần phải bồi dưỡng để đáp ứng nhiệm vụ.

- Hiện nay trình độ đạt chuẩn của cán bộ giáo viên còn thấp, để có đủ số cán bộ giáo viên đạt trên chuẩn là 5% theo quy định nhà trường cũng cần có chiến lược đào tạo bồi dưỡng để cán bộ đạt chuẩn đồng thời dự nguồn cho công tác quản lý cho giai đoạn 2021-2025.

- Dạy học theo tự chọn học sinh có thể đăng ký học nhiều chủ đề khác nhau, môn khác nhau nên số lớp, số phòng cũng phải tương ứng theo số lớp thực tế mới đủ phòng ốc tổ chức dạy học, nhu cầu xây mới phòng học cũng phải đặt ra.

- Thực hiện chương trình GDPT 2018 kéo theo thí nghiệm, đồ dùng dạy học cũng thay đổi, nhu cầu mua sắm sửa chữa cũng phải đặt ra để trang bị cho các phòng thí nghiệm, thực hành.

- Học chương trình và sách giáo khoa mới nên việc mua thêm sách giáo khoa, sách tham khảo thay thế cho sách cũ cũng phải tính toán thật chu đáo mới có thể đủ để học sinh học và giáo viên giảng dạy.

- Đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin đòi hỏi phòng học cũng được trang bị các thiết bị nghe nhìn hiện đại, mạng Internet cũng phải cải thiện để học sinh có điều kiện truy cập tốt hơn, đòi hỏi nhà trường phải tăng cường các thiết bị dạy học hiện đại.

- Để xây dựng trường chuẩn quốc gia nhà trường cũng phải tính đến bổ sung các tiêu chí còn thiếu hoặc đã lạc hậu để cập nhật với nhu cầu hiện nay.

II. CÁC CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Nghị định số 41/NĐ-CP, ngày 08 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ Quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập;

- Thông tư số 14/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08/5/2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập.

- Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập.

- Căn cứ Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 25/4/2017 của Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ bảy (khóa XXI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo tỉnh Quảng Nam đến năm 2020, định hướng đến 2025;

- Căn cứ Nghị quyết số 177/NQ-HĐND ngày 11/12/2015 của HĐND tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020;

- Căn cứ Nghị quyết 162/2010/NQ-HĐND ngày 08/7/2010 về quy hoạch phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Quảng Nam đến năm 2020 và Quyết định số 4501/QĐ-UBND ngày 30/12/2010 việc phê duyệt quy hoạch phát triển giáo dục - đào tạo tỉnh Quảng Nam đến năm 2020;

- Căn cứ Nghị quyết của Huyện ủy, Hội đồng nhân dân huyện; quy hoạch phát triển giáo dục - đào tạo của huyện đến năm 2020, định hướng đến năm 2025;

III. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Khái quát thực trạng chung của đơn vị

- Thăng Bình là một huyện nằm giữa tỉnh Quảng Nam, có thị trấn Hà Lam làm huyện lỵ, Thăng Bình ở tọa độ 15⁰30' đến 15⁰59' vĩ độ Bắc và từ 108⁰7' đến 108⁰30' kinh độ Đông. Phía Bắc giáp huyện Quế Sơn và Duy Xuyên, phía Nam giáp thành phố Tam Kỳ và huyện Phú Ninh, phía Đông giáp biển Thái Bình Dương, phía Tây giáp huyện Tiên Phước và Hiệp Đức. Huyện Thăng Bình có 21 xã, thị trấn; có tổng diện tích đất đai là 384,75km², xã có diện tích lớn nhất là Bình Định: 31km², xã có diện tích nhỏ nhất là Bình Nguyên: 7,72km². Đất đai ở Thăng Bình chia làm nhiều vùng khác nhau: vùng ven biển chủ yếu là đất cát trắng; vùng đồng bằng trung du bán sơn địa và miền núi rừng rậm rạp, đất đai khô cằn, bạc màu hoặc bị đá ong hóa. Hiện nay diện tích gò đồi, núi trọc chiếm 2/5 diện tích đất đai của huyện.

- Huyện Thăng Bình có 21 xã thị trấn, trong đó có 05 xã vùng trung du. Điều kiện giao thông đi lại, kinh tế của huyện cũng còn gặp nhiều khó khăn. Trong những năm gần đây tình hình kinh tế xã hội có phát triển, kinh tế chủ yếu là nông nghiệp, thương mại dịch vụ, các cụm công nghiệp bước đầu hoạt động. Thăng Bình là vùng phát triển cây nguyên liệu nay cũng gặp khó khăn do giá cả xuống nên phần lớn nông dân thu nhập thấp.

- Trường THPT Tiểu La là một trường thuộc địa bàn huyện Thăng Bình; Bình quân hằng năm có 30 lớp với gần 1200 học sinh.

- Trường có tất cả 78 cán bộ viên chức (Kể cả hợp đồng) .Trong đó cán bộ quản lý: 03; Giáo viên: 69 và nhân viên: 06 người

1. Đội ngũ

- Về tổ chức bộ máy: Trường có đầy đủ các tổ chức (như năm học trước).

+ Các tổ, ban: Trường có 08 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng; có đầy đủ các Hội đồng theo quy định của điều lệ: HĐT, HĐĐKT, HĐKL, Ban Đại diện cha mẹ học sinh.

+ Đảng, đoàn thể: Chi bộ Đảng (24 đảng viên) ; Công đoàn ; Đoàn TN; Hội LHTN; Hội khuyến học; Hội chữ thập đỏ.

+ Bộ máy nhà trường được thành lập và hoạt động đúng pháp luật, điều lệ.

- Về nhân sự:

Tổng số CB-GV-NV: 78; Trong đó: BC: 74; HĐ: 04

Vị trí việc làm: CBQL: 03; giáo viên : 69, nhân viên :06

Biên chế: 74; Trong đó CBQL : 03; GV 69; NV : 02

Hợp đồng NV: 04; Trong đó HHĐ 68: 03; HĐ khác: 01

Tỷ lệ giáo viên biên chế hiện tại thời điểm này là: $69/30 = 2.3$; tỷ lệ cho phép là 2,15

Giáo viên đi tăng cường: 03

Đào tạo bồi dưỡng: TTCT; BDTX; Cao học (01 GV đang theo học, thầy Tú).

Nghỉ hưu năm học 2020-2021: Dự kiến 03 GV nghỉ theo Nghị định 108.

Bổ nhiệm lại năm học 2020-2021: Không có

Bổ nhiệm mới năm học 2020-2021: Không có

Nhận định:

+*Số lượng đội ngũ đảm bảo cho giảng dạy (kể cả hợp đồng)*

+*Chất lượng đội ngũ: CBVC hầu hết có phẩm chất đạo đức tốt, có lối sống trong sạch lành mạnh, có ý thức trách nhiệm với công việc; được đào tạo chính quy, vững vàng về chuyên môn nghiệp vụ*

2. Học sinh

- Tuyển sinh lớp 10: tuyển sinh 360 học sinh (tỷ lệ tuyển 80%)
- Quy mô học sinh, số lớp quy hoạch (trung bình 39,99 HS/lớp).
- Đầu năm học 2020-2021, toàn trường có: 30lớp/1199 HS (696 nữ, 503 nam);
 - + Khối 10: Có 10 lớp, 360 HS (204 nữ, 156 nam); chuyển đến 01 HS; chuyển đi 01 HS (Học chuyên Anh trường THPT Nguyễn Bình Khiêm). *Điểm chuẩn vào lớp 10 là 32 điểm.*
 - + Khối 11: Có 10 lớp, 416 HS (240 nữ, 176 nam); chuyển đến 01 HS.
 - + Khối 12: Có 10 lớp, 423 HS (252 nữ, 171 nam); chuyển đến 01 HS
- *Nhận định:*
 - + So với cùng kỳ năm học trước giảm 68 HS (1199/1267)
 - + *Chất lượng của học sinh đạt ở mức trung bình khá*

3. Cơ sở vật chất

- Phòng học: 22 phòng: Đủ bàn ghế, bảng đen, quạt, hệ thống điện đảm bảo
- Có 03 phòng thí nghiệm (Lý, Hóa, Sinh) và 01 phòng Thiết bị,
- 02 phòng thực hành tin học. (mỗi phòng 25 máy)
- 01 thư viện. (01 phòng kho sách, 01 phòng đọc)
- Khu hành chính (01 phòng Hiệu trưởng, 02 phòng Phó Hiệu trưởng, 01 phòng Tài vụ, 01 Văn phòng, 01 phòng Truyền thống, 01 phòng Hội trường, 01 phòng nghỉ giữa giờ giáo viên, 01 phòng Y tế, 01 phòng Đoàn thanh niên + Công đoàn).
- Khu giáo dục thể chất: 01 sân bóng đá Mini (cỏ nhân tạo), 01 sân bóng chuyền, 01 sân cầu lông, khu nhảy xa, khu nhảy cao, khu đẩy tạ, đường chạy cự ly ngắn, đường chạy cự ly dài; các dụng cụ thể dục, giáo dục Quốc phòng đầy đủ, đảm bảo cho việc dạy và học.
- 01 công trình nước sạch, 04 hệ thống máy lọc nước
- 01 nhà xe học sinh, 01 nhà xe giáo viên.
- 06 khu vệ sinh học sinh (04 khu khép kín trong khối phòng học, dùng cho HS học chính khóa; 02 khu phục vụ HS học thể dục và giáo dục Quốc phòng), 02 khu vệ sinh cho giáo viên, nhân viên.
- Cải tạo lại cảnh quan nhà trường: Trồng cây cảnh, dọn vệ sinh sân trường; mở lại khu vườn hoa của cựu học sinh tặng trước khối PH2; trồng cỏ, hoa ở khu vườn hoa và các bồn cây sân trường.
- Cải tạo lại hệ thống nước tự động; sửa chữa lại hệ thống vệ sinh để phục cho HS được tốt, hiện tại các khu vệ sinh tại các tầng lầu được mở cửa. Vệ sinh môi trường được quan tâm hàng đầu. Nhà vệ sinh đảm bảo sạch sẽ, thoáng mát. Nhà trường tăng cường giáo dục HS phải có ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường;

bỏ rác, vệ sinh đúng nơi quy định; đi vệ sinh xong thì phải dội nước.

- Sửa chữa lại phòng truyền thống; làm dự toán đề nghị sơn lại các 03 khối dãy phòng học trong cuối năm 2020; làm lại website nhà trường để mục đích xây dựng quỹ học bổng khuyến học, khuyến tài Tiểu La; mọi hoạt động được công khai trên website nhà trường.

Nhận định:

+Phòng học đủ để giảng dạy 2 ca; phòng làm việc đủ để bố trí làm việc;

+Hệ thống tường rào chưa hoàn chỉnh, chưa có khu sân chơi bãi tập

4. Tài chính

- Quỹ tiền lương chi cho lao động thực tế có mặt và chi hoạt động trong 6 tháng cuối năm 2020 đảm bảo.

- Thu ngoài ngân sách: Thu tiền BHYT theo quy định; thu tiền dạy thêm, học thêm theo đúng Quyết định 09; ngoài ra không thu khoản gì thêm.

5. Chất lượng giáo dục hiện tại

- Duy trì sỹ số tốt, tỉ lệ học sinh lưu ban bỏ học: 0,39 %.

- Hạnh kiểm học sinh toàn trường trên 99% Khá, Tốt.

- Học lực học sinh Trung bình trở lên năm học 99 % (sau thi lại).

- **Tỷ lệ tốt nghiệp năm 2020:** 99,3% (Trên chỉ tiêu đề ra, chỉ tiêu Hội nghị CB-VC đề ra là trên mặt bằng của tỉnh); tăng 5,98% (năm 2019: 93,32%). Hầu hết các em đỗ tốt nghiệp đều đỗ vào các trường Đại học, cao đẳng bằng hình thức thi tuyển và xét tuyển; nhiều em đỗ các trường đại học uy tín với tổng số điểm 03 môn trên 27 điểm.

- Kết quả học sinh đỗ Đại học năm học 2020 : chưa có

6/ Kết quả chung của trường

Cơ quan đạt chuẩn văn hóa năm 2020 đạt.

Đạt danh hiệu “Trường học đạt chuẩn ANTT 2020”

Đạt chuẩn “Đơn vị học tập 2020”

Thực hiện tốt QCDC 2020

Năm học 2019 -2020: Trường không đạt danh hiệu “Tập thể LĐTT”; lý do năm 2019 Chi bộ nhà trường xếp loại hoàn thành nhiệm vụ.

Năm 2020 Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ

Công đoàn trường xếp loại vững mạnh

Đoàn trường xếp loại xuất sắc

Hội LHTN xếp loại xuất sắc

2. Những yếu tố tác động đến hoạt động của đơn vị

2.1 Môi trường bên trong

Điểm mạnh:

- Lãnh đạo là một tập thể đoàn kết, xây dựng kế hoạch cụ thể chi tiết. Dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Chỉ đạo điều hành các hoạt động của nhà trường một cách đồng bộ hiệu quả. Biết biết phát huy dân chủ trong trường học. Được sự tin tưởng quý mến của cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường.

- Đội ngũ giáo viên: Là một tập thể đoàn kết nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm yêu nghề gắn bó với nhà trường, mong muốn nhà trường phát triển. Chất lượng chuyên môn nghiệp vụ bước đầu đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục, nhiều đồng chí có triển vọng tốt, năng động sáng tạo, mạnh dạn đổi mới tích cực ứng dụng CNTT trong giảng dạy đạt hiệu quả tốt. Phần lớn đạt chuẩn, có nghiệp vụ sư phạm tốt, yên tâm công tác, có tinh thần trách nhiệm cao. Đội ngũ đoàn kết thống nhất, nhiệt tình, làm việc tự giác, trách nhiệm trong công tác giáo dục học sinh.

- Chất lượng giáo dục đại trà ổn định. Hầu hết học sinh ngoan, lễ phép

- Sau nhiều năm hoạt động nhà trường đã đúc rút được những kinh nghiệm về công tác quản lý, các nề nếp đã đi vào ổn định. Cảnh quan nhà trường đảm bảo “Xanh - sạch - đẹp- An toàn”.

- Hệ thống thông tin liên lạc tốt, hệ thống kênh thông tin tốt, đảm bảo thông tin thông suốt

Điểm yếu:

- Đội ngũ giáo viên còn thiếu cục bộ ở một số môn học; số lượng nhân viên còn thiếu (chỉ có 02 biên chế nhưng 01 nhân viên đã nghỉ hưu).

- Là trường đạt chuẩn quốc gia từ năm 2014 nhưng cơ sở vật chất chưa đáp ứng nhu cầu giáo dục toàn diện trong nhà trường, một số phòng chức năng chưa đạt yêu cầu, thiếu phòng bộ môn, trang thiết bị dạy học.

- Chất lượng học sinh chưa đồng đều, số học sinh có lực học TB yếu và kém còn nhiều dẫn đến chất lượng học lực chưa cao, một số môn còn thấp hơn so với mặt bằng chung của tỉnh...

- Tổ văn phòng quá ít người (02 biên chế NV hành chính), một số bộ phận chưa thạo việc, chưa chủ động, chưa chủ động trong công việc được giao

- Trường chưa có hệ thống sân chơi bãi tập đúng quy cách để thực hiện tốt công tác giáo dục thể chất

- Hệ thống phòng cháy chữa cháy chưa đạt chuẩn. Hệ thống tường rào phía bắc và phía đông còn tạm bợ chưa kiên cố. Bàn ghế một số phòng học đã xuống cấp, gạch lát nền một số phòng bị bong tróc

2.2 Môi trường bên ngoài:

Thời cơ:

- Thời đại công nghệ thông tin bùng nổ trường có các điều kiện để tiếp nhận thông tin nhanh đáp ứng cho công tác quản lý, dạy học và các hoạt động giáo dục khác.

- Trường được sự quan tâm của Ban Thường vụ huyện ủy , của sở GDĐT và của UBND Huyện; Sự phối hợp đầy trách nhiệm của các ban ngành liên quan; sự gần gũi và gắn bó của Ban đại diện CMHS của trường.

- Học sinh thuộc hộ nghèo được nhà nước cấp học bổng theo chế độ giúp các em có điều kiện hơn để học tập.

- Được sự quan tâm của Sở GDĐT, của Huyện ủy và UBND huyện Thăng Bình;

- Sở GDĐT đang chú trọng công tác kiểm định chất lượng và xây dựng nhà đề nghị công nhận lại trường THPT đạt chuẩn quốc gia sẽ là điều kiện tốt cho nhà trường trong xây dựng hoàn chỉnh cơ sở vật chất.

Thánh thức:

- Tác động tiêu cực bên ngoài dễ ảnh hưởng đến học sinh

- Hậu dịch bệnh Covid19 cũng đang tác động đến việc tổ chức dạy học và tổ chức các hoạt động của nhà trường

- Tác động tiêu cực bên ngoài dễ ảnh hưởng đến học sinh. Quán INTERNET trên địa bàn mọc lên ngày càng nhiều, trong lúc học sinh ham các game dẫn đến mất thời gian, ảnh hưởng đến đạo đức tư cách, bỏ giờ.

- Phụ huynh học sinh cho con em đi học bằng xe máy khi chưa đến tuổi và chưa có giấy phép lái xe ngày càng nhiều , dẫn đến học sinh vi phạm luật ATGT và tiềm ẩn tai nạn khó lường.

- Học sinh ở trọ, thiếu sự quan tâm nhắc nhở của gia đình dẫn đến các em ham chơi, yêu đương sớm và mất trật tự thôn xóm.

- Một số gia đình vì hám lợi mà đầu cơ, chứa chấp những hành vi xấu dẫn đến một số nhác học ham chơi, cờ bạc.

- Tình trạng liên hoan tiệc tùng nhiều trong xã hội dẫn đến học sinh bắt chước, dẫn đến tình trạng quán xá, rượu chè.

- Học sinh không có điều kiện đến trường là cả , lêu lổng lười kéo các học sinh học yếu sa vào con đường ăn chơi nhác học , bỏ học, biến chất về hành vi.

- Một số cha mẹ phó mặc việc học của con em cho nhà trường, thiếu quản lý dẫn đến một số em tự do vô tổ chức, tham gia các tệ nạn xã hội.

- Hiện nay trên mạng có nhiều bộ phim hành động mạnh, sử dụng vũ khí và hành xử theo lối xã hội đen đã ảnh hưởng đến tâm hồn của trẻ, hình thành bản năng hiếu chiến, thích đâm chém.

- Địa bàn tuyển sinh chất lượng thấp. uyển sinh ở địa bàn phần lớn là các xã khó khăn. Tuy chất lượng cảm thấy cao nhưng khi phân tích theo mô hình quản lý hiệu quả thì chất lượng còn thấp, tỉ lệ đầu ra so với đầu vào không đạt.

IV. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

1. Tầm nhìn:

Phấn đấu xây dựng trường THPT Tiểu La trở thành trường THPT có chất lượng thuộc tốp đầu của tỉnh. Góp phần giáo dục và đào tạo nên những công dân mạnh khỏe về thể chất, phong phú về tâm hồn, nhân cách và trí tuệ; sáng tạo giải quyết vấn đề, giàu kỹ năng sống tạo dựng thành công trong sự nghiệp, hòa nhập với cộng đồng.

2. Sứ mệnh:

Tạo dựng môi trường dạy học an toàn, thân thiện, hạnh phúc, kỷ cương, nề nếp, để phát huy tối đa năng lực cá nhân từng người dạy và người học.

3. Giá trị cốt lõi

Tinh thần trách nhiệm; khuyến khích sự sáng tạo; luôn luôn khoan dung; coi trọng chất lượng, hiệu quả; đoàn kết, hợp tác, thương yêu.

1. Thực trạng về tổ chức bộ máy nhà trường:

1.1. Thực trạng về công tác tuyển sinh và biên chế lớp học:

Công tác tuyển sinh năm học 2020 - 2021: Thực hiện Quy chế tuyển sinh của Bộ, Phương án tuyển sinh của UBND tỉnh và hướng dẫn công tác tuyển sinh của Sở GDĐT Quảng Nam trường THPT Tiểu La thực hiện đầy đủ quy trình tuyển sinh, kết quả trường tuyển mới 360 học sinh. Đạt tỷ lệ 80% học sinh TN THCS trên địa bàn tuyển sinh.

Biên chế lớp học

Năm học 2020-2021, trường có 30 lớp; 1199 học sinh. Trong đó: lớp 10: 10 lớp; Lớp 11: 10 lớp; lớp 12: 10 lớp .

1.2 Thực trạng về các tổ chức trong nhà trường

Nhà trường có đủ các tổ chức theo quy định của Điều lệ trường THCS, THPT và trường THPT có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

Hội đồng trường và các hội đồng khác:

- Hội đồng trường được thành lập vào năm 2020 theo quyết định số /QĐ-SGDDT, Hội đồng trường có 11 thành viên, gồm đại diện của tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các phó hiệu trưởng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, đại diện các tổ chuyên môn, tổ hành chính. Hội đồng trường hoạt động đảm bảo đúng Điều lệ. Hàng năm Hội đồng trường tổ chức họp để ban hành quyết định những vấn đề quan trọng của nhà trường, có sổ ghi biên bản hội đồng trường.

- Ngoài Hội đồng trường, nhà trường còn thành lập các Hội đồng khác: Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng kỷ luật và các hội đồng tư vấn; các Hội đồng trong nhà trường đều hoạt động đúng chức năng nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Tổ chức Đảng và các đoàn thể:

+ Chi bộ Đảng được thành lập theo Quyết định của Ban Thường vụ Huyện ủy Thăng Bình Chi bộ trường phổ thông THPT Tiểu La trực thuộc Huyện ủy Thăng Bình. Năm học 2020-2021 Chi bộ có 24 đảng viên chính thức. Trong những năm qua Chi bộ đã thực hiện tốt vai trò hạt nhân lãnh đạo và lãnh đạo toàn diện nhà trường.

+ Công đoàn trường có 08 tổ công đoàn, gồm 78 công đoàn viên. Công đoàn trường hoạt động tích cực, đúng điều lệ, công đoàn đã phối hợp với chính quyền làm tốt công tác vận động cán bộ viên chức trong nhà trường thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước và nhiệm vụ của từng năm học. Công đoàn nhà trường liên tục đạt danh hiệu Công đoàn vững mạnh.

+ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trường có 30 chi đoàn. Năm học 2020 - 2021 toàn trường có 989 đoàn viên, Đoàn trường liên tục đạt danh hiệu vững mạnh xuất sắc cấp huyện, được huyện đoàn Thăng Bình tặng cờ thi đua.

+ Ban đại diện cha mẹ học sinh trường: Hằng năm nhà trường có tổ chức Hội nghị bầu Ban đại diện cha mẹ học sinh. Năm học 2020- 2021 Ban đại diện cha mẹ học sinh trường có 09 thành viên. Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động theo Điều lệ Ban hành kèm theo Thông tư số 55/2011/TTBGDDT ngày 22/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Hội LHTN có 30 chi hội: Tổng số **1199** hội viên

- Hội Chữ thập đỏ : Tổng số 78 hội viên GV-NV và 30 phân hội HS

Tổ chuyên môn:

- Tổ chuyên môn được thành lập và hoạt động theo đúng qui định của Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường PT có nhiều cấp học kèm theo Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo.

- Năm học 2020-2021 trường THPT Tiểu La có 07 tổ chuyên môn và 01 tổ Văn phòng: Các tổ chuyên môn đã thực hiện đúng, đầy đủ qui chế hoạt động của tổ chuyên môn, đúng Điều lệ phổ thông, góp phần nâng cao chất lượng cho học sinh nhà trường.

+ Tổ chuyên môn đã tổ chức thực hiện các chuyên đề liên quan đến công tác dạy học và giáo dục học sinh.

+ Tổ Văn phòng được thành lập và hoạt động theo đúng quy định của Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường PT có nhiều cấp học kèm theo Thông

tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo. Tổ Văn phòng: có 07 thành viên (kể cả hợp đồng).

3. Thực trạng về số lượng và chất lượng đội ngũ cán bộ, viên chức :

3.1. Cán bộ quản lý: 03

STT	Họ và tên	Vị trí việc làm	Trình độ chuyên môn	Trình độ chính trị	Trình độ Tin học	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Quản lý	Đảng viên
01	Bùi Cao Vân	Hiệu trưởng	Tiến sĩ Toán học	Cao cấp LLCT-HC	Tin học cơ bản	B2 Tiếng Anh; B1 Tiếng Pháp	Chứng chỉ BDQLGD Chứng chỉ TTV	Đảng viên
02	Phan Thị Thanh Hiền	PHT	Thạc sĩ Lịch sử	Cao cấp LLCT-HC	Tin B	B1 Tiếng Anh;	Chứng chỉ BDQLGD	Đảng viên
03	Nguyễn Tấn Lượng	PHT	Thạc sĩ QLGD	Trung cấp LLCT	Tin A THVP	B1 Tiếng Anh;	Thạc sĩ QLGD	Đảng viên

Nhận định:

- Số CBQL đủ chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ; Số CBQL đủ chuẩn về Lý luận chính trị: 02; Số CBQL có chứng chỉ bồi dưỡng CBQL: 03.

- Hiệu trưởng ban hành quyết định phân công công việc cho Hiệu trưởng các phó Hiệu trưởng; việc phân công công việc cho Hiệu trưởng và các phó Hiệu trưởng phù hợp với công việc thực tế của trường và năng lực của từng người.

II. Giáo viên: Tổng số: 69: Trong đó biên chế 69 ; hợp đồng 0

Nhận định: Chất lượng: Đạt chuẩn: 67 giáo viên, trong đó có 01 giáo viên trên chuẩn trình độ cao học; có 01 giáo viên đang học cao học.

III. Nhân viên: 6 nhân viên: Biên chế 02; hợp đồng : 04

STT	Vị trí việc làm của nhân viên	Số lượng	Loại hình	Trình độ	Ghi chú (TT16)
1	Y tế -Thủ quỹ	01	Biên chế	Trung cấp	
2	Kế toán	01	Biên chế	Đại học	
3	Văn thư – Giáo vụ	01	Hợp đồng thời vụ	Trung cấp	
4	Bảo vệ	02	HD 68: 01		
5	Phục vụ	01	HD 68: 01		

Tổng số: 06 nhân viên; Biên chế: (02); Hợp đồng 68:(03); Hợp đồng vụ việc (01)

Nhận định:

- Theo Thông tư 16/2017/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT ban hành ngày 12/7/2017 thì trường được bố trí 7 vị trí việc làm; ngoài 01 vị trí việc làm trường được hợp đồng thêm để đảm trách các công việc cần thiết khác.

- Hiện tại trường có 06 nhân viên: trong đó có 02 nhân viên biên chế, 03 nhân viên hợp đồng BV-PV , 01 nhân viên hợp đồng theo thời vụ.

Phân tích tình hình đội ngũ:

Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên và hợp đồng (không tính hợp đồng ngắn hạn).

Hiện có 78 người; trong đó:

- Về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ được đào tạo:

+ Tiến sỹ:	Số lượng: 01	Tỷ lệ: 1,28 %
+ Thạc sỹ:	Số lượng: 03	Tỷ lệ: 3,85 %
+ Cử nhân/Kỹ sư:	Số lượng: 69	Tỷ lệ: 88,46 %
+ Cao đẳng:	Số lượng: 00	Tỷ lệ: 00 %
+ Trung cấp:	Số lượng: 02	Tỷ lệ: 2,56 %
+ Chưa qua đào tạo:	Số lượng: 03	Tỷ lệ: 3,85 %

- Về trình độ lý luận chính trị:

+ Cao cấp, cử nhân:	Số lượng: 02	Tỷ lệ: 2,56 %
---------------------	--------------	---------------

- + Trung cấp: Số lượng: 02 Tỷ lệ: 2,56 %
- + Sơ cấp: Số lượng: 69 Tỷ lệ: 88,46 %
- + Chưa qua đào tạo: Số lượng: 05 Tỷ lệ: 6,41%

3.2. Về cơ cấu theo ngạch

- Chuyên viên cao cấp và tương đương: Số lượng: 00 Tỷ lệ: 00 %
- Chuyên viên chính và tương đương: Số lượng: 00 Tỷ lệ: 00 %
- Chuyên viên và tương đương: Số lượng: 63 Tỷ lệ: 80,76%
- Cán sự và tương đương: Số lượng: 02 Tỷ lệ: 2,56%
- Nhân viên: Số lượng: 05 Tỷ lệ: 6,41%
- Hợp đồng có chủ trương đồng ý của Sở: 00 lao động.
- Hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP: 03 lao động.
- Hợp đồng khác: 01 lao động.

Nhận xét, đánh giá chung về đội ngũ

So với định mức 2,15 giáo viên trên lớp thì hiện tại trường đang thừa 04 giáo viên, năm học 2020-2021.

Hầu hết giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo (Đại học); có 05 CB-GV trên chuẩn.

Tư tưởng đội ngũ ổn định; CBVC hầu hết có phẩm chất đạo đức tốt, có lối sống trong sạch lành mạnh; đội ngũ đoàn kết tốt.

Việc thống kê thực trạng đội ngũ cán bộ, viên chức và người lao động trong đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo Phụ lục 1 (kèm theo).

4. Thực trạng về cơ sở vật chất:

Hiện tại nhà trường đang có các khối công trình sau:

Hệ thống tường rào cổng ngõ tốt:

Phòng học: 22 phòng: Đủ bàn ghế, bảng kỹ, quạt, hệ thống điện đảm bảo

Phòng làm việc: có tất cả 05 phòng

Phòng bộ môn: 3 phòng Lý, Hóa, Sinh và 2 phòng tin

Thư viện: 01

Phòng y tế: 01

Phòng truyền thống: 01

Phòng công đoàn: 01

Phòng Đoàn TN: 01

Khu vệ sinh học sinh: 08

Khu vệ sinh giáo viên: 02

Khu nhà để xe giáo viên: 01

Khu nhà để xe học sinh: 01

Phòng kho: 02

Phòng họp: 01 (nhỏ không đủ để tổ chức các hoạt động)

Đánh giá:

-Tình hình phòng làm việc chật hẹp do thiếu 3 phòng làm việc

-Phòng họp quá nhỏ nên rất khó khăn khi tổ chức các hoạt động chủ điểm, không đủ chỗ ngồi, nhất là học chính trị đầu năm phải thuê hội trường

6. Thực trạng về tổ chức dạy học hiện nay

Thực hiện theo sự chỉ đạo của Sở, nhà trường tổ chức các hoạt động chuyên môn nhằm cụ thể hóa chủ trương “đổi mới căn bản và toàn diện”, và các hoạt động cụ thể nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, đặc biệt quan tâm các hoạt động có tính đổi mới sau:

- Tập huấn chuyên môn:

+ Trường có giáo viên cốt cán tham gia các buổi tập huấn do Bộ tổ chức. Trường đã cử giáo viên tham gia các lớp tập huấn của sở và sau đó trường tổ chức tập huấn cho tất cả giáo viên các bộ môn (tập huấn lại).

+ Trường tổ chức tập huấn phần mềm quản lý học sinh cho tất cả cán bộ, giáo viên trong trường.

- Đổi mới kiểm tra, đánh giá:

+ Thực hiện chủ trương của Bộ và Sở GDĐT, trường đã triển khai đầy đủ văn bản và chỉ đạo cho giáo viên đổi mới về kiểm tra đánh giá học sinh.

- Đổi mới các hoạt động chuyên môn:

+ Bên cạnh hoạt động chuyên môn truyền thống trường đã triển khai cho giáo viên tham gia sinh hoạt trên mạng. Tăng cường vai trò chủ động của tổ chuyên môn, đảm bảo các tổ chuyên môn hoạt động đều có biên soạn chuyên đề do sở quy định.

- Triển khai hoạt động trường học kết nối:

+ Sau khi tham gia tập huấn tại sở, trường đã tổ chức tập huấn lại cho toàn thể giáo viên, chỉ đạo các tổ chuyên môn sinh hoạt chuyên môn trên trường học kết nối, nhất là công tác bồi dưỡng chuyên môn, xây dựng chủ đề dạy học.

+ Trong năm học vừa qua đã có 19 lượt các chủ đề, các bài học được các tổ trưởng chuyên môn và giáo viên tổ chức thảo luận, cho học sinh học tập trên không gian trường học của mạng trường học kết nối, tuy nhiên việc tham gia không gian sinh hoạt chuyên môn của Sở và Bộ chưa tốt.

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục định hướng phát triển năng lực:

+ Trong công tác chỉ đạo dạy học, nhà trường quan tâm đến phát triển năng lực của học sinh thông qua nhiều giải pháp thích hợp như tự học, khuyến khích học sinh phát huy năng lực sở trường cá nhân, tư vấn để học sinh chọn ngành, nghề phù hợp với năng lực của mình.

- Triển khai dạy chương trình thí điểm của Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020”:

+ Do điều kiện hạn chế về sức học của học sinh, điều kiện dạy học ngoại ngữ nên nhà trường chưa thực hiện dạy thí điểm chương trình ngoại ngữ theo đề án mới. Tuy nhiên từng bước nhà trường chuẩn bị để một vài năm tới có thể tổ chức dạy ở một số lớp có điều kiện.

+ Tổ chức đầy đủ các hoạt động dạy học theo quy định.

+ Tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi, tham gia đầy đủ các kỳ thi học sinh giỏi khối 12, Olympic 10 - 11, khoa học kỹ thuật, dạy học theo chủ đề tích hợp, kỳ thi giáo viên dạy giỏi, kỳ thi giải toán trên máy tính cầm tay, Thuyết trình Văn học, tài năng Tiếng Anh, vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết các vấn đề thực tiễn, Giai điệu tuổi hồng, Học trò xứ Quảng...

+ Trường hết sức quan tâm đến công tác tham gia các kỳ thi, hội thi, cuộc thi do tỉnh nên ngay từ đầu năm nhà trường đã tổ chức khảo sát, tuyển chọn đội tuyển, bồi dưỡng, tổ chức thi ở trường, do vậy năm học vừa qua nhà trường tham gia nhiều kỳ thi, cuộc thi và hội thi cấp tỉnh. Số học sinh đạt giải nhiều hơn các năm trước.

- **Kết quả xếp loại hạnh kiểm:** Loại tốt: 1095 em tỷ lệ 86,42% tăng 0,02% so với cùng kỳ (NH 2018-2019: 86,4%); Loại khá: 161 em tỷ lệ 12,71% giảm 0,375% so với cùng kỳ (NH 2018-2019: 13,07%); Loại trung bình: 02 em tỷ lệ 0,16% giảm 0,14% so với cùng kỳ (NH 2018-2019: 0,30%); Loại yếu: 01 em tỷ lệ 0,08% tăng 0,08% so với cùng kỳ (NH 2018-2019: 0,30%). So với chỉ tiêu về tỉ lệ học sinh đạt loại khá, tốt đạt chỉ tiêu đề ra (> 95,%), tỷ lệ HS có hạnh kiểm yếu (0,24%) thấp hơn chỉ tiêu đề ra để phấn đấu là không quá 0,7%

- Về hoạt động học tập các môn văn hóa nhà trường đã triển khai việc thực hiện khung chương trình các bộ môn theo biên chế năm học, triển khai thực hiện chuẩn kỹ năng kiến thức, tích hợp các nội dung giáo dục thông qua bộ môn, tinh giản chương trình theo hướng dẫn của Bộ GDĐT. Đổi mới hình thức kiểm tra đánh giá, tổ chức dạy học phân hóa theo chuyên đề. Chú trọng việc dạy học thực hành đối với các bộ môn Vật lý, Hóa học, Sinh học. Đặc biệt chú trọng việc nâng cao chất lượng mũi nhọn, và chất lượng đại trà. Bằng các hình thức đầu tư các tiết lên lớp thật chất lượng và hiệu quả; hầu hết thầy cô giáo ý thức trách nhiệm, tận tụy với công việc, tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy, đổi mới kiểm tra đánh giá và hình thức dạy học.

- **Kết quả học sinh giỏi lớp 12 cấp tỉnh:** đạt 25 giải cá nhân (10 giải nhì, 08 giải ba, 07 giải khuyến khích); xếp vị thứ 7 toàn đoàn trên tổng số 53 trường tham dự; vị thứ nhất bộ môn Tin học và ba môn Sinh học. Chất lượng nâng cao,

tăng hơn so với năm học 2018-2019 (30 giải cá nhân gồm: 05 giải Nhì, 09 giải Ba, 16 giải khuyến khích).

- Giải Nhì Việt dã báo Quảng Nam (Đoàn văn Quốc, lớp 12/11).

- Cuộc thi chung kết năm Học trò Xứ Quảng: Giải nhì (Phan Văn Thiện Nhơn, lớp 12/8); cuộc thi tháng Học trò xứ Quảng: giải Ba (Bùi Thị Tố Trinh, lớp 11/2).

- **Kết quả chung của xếp loại học lực:** Loại giỏi: 338 em tỷ lệ: 26,68%, so với cùng kỳ tăng 5,94% (NH 2018-2019: 273 em tỷ lệ: 20,74%); Loại khá: 603 em tỷ lệ: 47,59%, so với cùng kỳ tăng 1,92% (NH 2018-2019: 601 em tỷ lệ: 45,67%); Loại trung bình: 297 em tỷ lệ: 23,44%, so với cùng kỳ giảm 6,12% (NH 2018-2019: 389 em tỷ lệ: 29,56%); Loại yếu: 20 em tỷ lệ: 1,58% giảm 1,99% so với cùng kỳ (NH 2018-2019: 47 em tỷ lệ: 3,57%). Về kết quả học tập các bộ môn văn hóa, đã có những học sinh đạt danh hiệu học sinh giỏi với điểm trung bình môn rất cao như em: Nguyễn Quang Huy, Đinh Như Ngọc lớp 10/1 đạt 9,7 và nhiều học sinh khác có điểm trung bình môn từ 9,0 trở lên.

- **Tỷ lệ tốt nghiệp năm 2020:** 99,3% (Trên chỉ tiêu đề ra, chỉ tiêu Hội nghị CB-VC đề ra là trên mặt bằng của tỉnh); tăng 5,98% (năm 2019: 93,32%). Hầu hết các em đỗ tốt nghiệp đều đỗ vào các trường Đại học, cao đẳng bằng hình thức thi tuyển và xét tuyển; nhiều em đỗ các trường đại học uy tín với tổng số điểm 03 môn trên 27 điểm.

- **Tỷ lệ học sinh bỏ học thấp:** 0,39%; tỷ lệ học sinh lên lớp (tính sau khi thi lên lớp): 99,92%.

- Ưu điểm: Tất cả các chỉ tiêu chuyên môn đề ra nhà trường đều đạt được, tham gia nhiều kỳ thi, cuộc thi và hội thi đạt kết quả cao.

- Hạn chế: Các hoạt động chuyên môn trên trường học kết nối tuy có thực hiện các chuyên đề song chất lượng các chuyên đề chưa cao, chưa kịp thời đưa các kết quả lên mạng trường học kết nối.

IV. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG TỪ NAY ĐẾN NĂM 2025, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030:

1. Kế hoạch về tổ chức bộ máy:

1.1. Công tác tuyển sinh và biên chế lớp học

Đề xuất chỉ tiêu và phương thức tuyển sinh cho những năm đến: Đề nghị Sở GDĐT tham mưu cho UBND tỉnh có phương án tuyển sinh vào lớp 10 từ năm học năm học 2020-2021, ngay từ đầu năm học này và tỷ lệ tuyển sinh chung cho toàn tỉnh nên tuyển từ 80 đến 85 %.

- Tổ chức biên chế lớp học giai đoạn từ năm học 2020-2021 đến hết năm học 2020-2021:

Tuyển sinh bình thường và tổ chức dạy học theo chương trình cơ bản đối với 3 khối lớp.

Dự kiến số lớp: Ổn định 30 lớp

Dự kiến số học sinh : Ổn định từ 1100 đến 1200 học sinh

- Tổ chức biên chế lớp học giai đoạn từ năm học 2021-2022 đến hết năm học 2024-2025:

Tuyển sinh theo nguyện vọng của học sinh và phương thức dạy học theo chương trình GDPT 2018.

Dự kiến số lớp: Dự kiến 29-30 lớp

Dự kiến số học sinh: Ổn định từ 1100 đến 1200 học sinh

(Có bảng phụ lục kèm theo)

2.2. Các tổ chức trong nhà trường:

2.2.1 Về Hội đồng trường và các Hội đồng khác:

Hội đồng trường: Đến năm 2020 hết nhiệm kỳ Hội đồng trường, trường làm tờ trình báo cáo sở xin củng cố Hội đồng trường đúng theo tinh thần Điều lệ trường THPT ban hành năm 2020

Hội đồng thi đua khen thưởng: Đầu năm học, Hiệu trưởng ban hành Quyết định kiện toàn củng cố Hội đồng thi đua khen thưởng, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên. Hội đồng thi đua khen thưởng họp từng cuộc tùy theo nhiệm vụ từng năm học

Hội đồng kỷ luật: Hiệu trưởng thành lập Hội đồng kỷ luật CB-VC hoặc kỷ luật học sinh khi có vụ việc. Hội đồng kỷ luật thực hiện nhiệm vụ theo điều lệ trường THPT và các văn bản pháp luật liên quan

2.2.2. Về Tổ chuyên môn:

Hàng năm vào đầu năm học hiệu trưởng nhà trường căn cứ tình hình thực tiễn để cơ cấu tổ chuyên môn cho hợp lý. Ban hành các Quyết định củng cố tổ chuyên môn. Tổ chuyên môn căn cứ vào điều lệ và hướng dẫn của cấp trên để thực hiện nhiệm vụ

2.2.3 Về Tổ văn phòng:

Hàng năm vào đầu năm học hiệu trưởng nhà trường căn cứ tình hình thực tiễn để ban hành các Quyết định củng cố tổ văn phòng. Tổ văn phòng căn cứ vào điều lệ và hướng dẫn của các ban ngành có liên quan để thực hiện nhiệm vụ

2.2.4 Về Tổ chức Đảng và các đoàn thể trong nhà trường

Tổ chức Đảng: Làm tốt công tác phát triển đảng hằng năm, đến khi chi bộ có trên 30 đảng viên thì chi bộ tham mưu, đề xuất với Huyện ủy kiểm tra hướng dẫn làm thủ tục xin thành lập Đảng bộ trường THPT Tiểu La. Tổ chức Đảng hoạt động đúng điều lệ và pháp luật quy định. Tích cực giữ vững danh hiệu Chi bộ Đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ

Đoàn TNCS Hồ Chí Minh: Hàng năm vào đầu năm học Đoàn trường khăn trương Đại hội, bầu BCH Đoàn trường nhiệm kỳ mới, xây dựng phương

hướng nhiệm vụ để tổ chức hoạt động. Đoàn hoạt động theo điều lệ, tích cực thực hiện tốt nhiệm vụ sát với nhiệm vụ đoàn trường học.

Hội LHTN: Hằng năm vào đầu năm học Hội LHTN trường khẩn trương Đại hội, hội nghị, bầu BCH Hội, xây dựng phương hướng nhiệm vụ để tổ chức hoạt động. Hội hoạt động theo điều lệ, tích cực thực hiện tốt nhiệm vụ sát với nhiệm vụ của Hội trong trường học.

Hội Chữ Thập đỏ: Hằng năm vào đầu năm học Hội Chữ thập đỏ trường tổ chức hội nghị nhằm tổng kết đánh giá nhiệm vụ Hội qua một năm, xây dựng phương hướng nhiệm vụ để tổ chức hoạt động. Hội hoạt động theo điều lệ, tích cực thực hiện tốt nhiệm vụ sát với nhiệm vụ của Hội Chữ thập đỏ trong trường học.

Chi hội khuyến học: Hằng năm vào đầu năm học Chi hội khuyến học tổ chức hội nghị nhằm tổng kết đánh giá nhiệm vụ Hội qua một năm, xây dựng phương hướng nhiệm vụ để tổ chức hoạt động. Chi hội hoạt động theo điều lệ, tích cực thực hiện tốt nhiệm vụ khuyến học, khuyến tài, xây dựng đơn vị học tập cũ trường.

3. Kế hoạch xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên:

3.1. Giai đoạn từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025

T	VỊ TRÍ VIỆC LÀM	Số lượng người làm việc
	Vị trí việc làm gắn với công việc lãnh đạo, quản lý, điều hành	02
	Hiệu trưởng nhà trường	01
	Vị trí Phó hiệu trưởng nhà trường	01
I	Vị trí việc làm gắn với công việc hoạt động nghề nghiệp	65
	Vị trí dạy môn Ngữ văn	10
	Vị trí dạy môn Lịch sử	04
	Vị trí dạy môn Địa lý	02
	Vị trí dạy môn Giáo dục công dân	02
	Vị trí dạy môn Ngoại ngữ	10
	Vị trí dạy môn Toán – Công nghệ	09
	Vị trí dạy môn Vật lý – Công nghệ	06
	Vị trí dạy môn Hóa học	06
	Vị trí dạy môn Sinh – Công nghệ	05
0	Vị trí dạy môn Công nghệ	01
1	Vị trí dạy môn Tin học	04

2	Vị trí dạy môn Thể dục - GDQP	06
3	Vị trí việc làm Đoàn TN	Kiểm nhiệm
II	Vị trí việc làm gắn với công việc hỗ trợ, phục vụ	12
	Vị trí việc làm Kế toán	01
	Vị trí việc làm Thủ quỹ	Kiểm nhiệm
	Vị trí việc làm Văn thư	01
	Vị trí việc làm Thư viện	01
	Vị trí việc làm Y tế	01
	Vị trí việc làm Thiết bị, thí nghiệm	01
	Vị trí việc làm Công nghệ thông tin	01
	Vị trí việc làm Giáo vụ (đối với THPT chuyên, PTDTNT)	Kiểm nhiệm
	Vị trí việc làm Bảo vệ (HĐ)	02
	Vị trí việc làm Tạp vụ (HĐ)	01
	Vị trí việc làm Cấp dưỡng	00

3.2. Giai đoạn từ năm học 2024-2025 đến năm học 2029-2030

T	VỊ TRÍ VIỆC LÀM	Số lượng người làm việc
	Vị trí việc làm gắn với công việc lãnh đạo, quản lý, điều hành	02
	Hiệu trưởng nhà trường	01
	Vị trí Phó hiệu trưởng nhà trường	01
I	Vị trí việc làm gắn với công việc hoạt động nghề nghiệp	69
	Vị trí dạy môn Ngữ văn	11
	Vị trí dạy môn Lịch sử	04
	Vị trí dạy môn Địa lý	02
	Vị trí dạy môn Giáo dục công dân	02
	Vị trí dạy môn Ngoại ngữ	11
	Vị trí dạy môn Toán – Công nghệ	10
	Vị trí dạy môn Vật lý – Công nghệ	06
	Vị trí dạy môn Hóa học	06

	Vị trí dạy môn Sinh – Công nghệ	05
0	Vị trí dạy môn Công nghệ	01
1	Vị trí dạy môn Tin học	04
2	Vị trí dạy môn Thể dục	07
3	Vị trí việc làm môn GDQP-AN	Kiểm nhiệm
4	Vị trí việc làm môn Âm nhạc	01
5	Vị trí việc làm môn Hoạt động trải nghiệm sáng tạo	01
6	Vị trí việc làm Đoàn TN	Kiểm nhiệm
II	Vị trí việc làm gắn với công việc hỗ trợ, phục vụ	12
	Vị trí việc làm Kế toán	01
	Vị trí việc làm Thủ quỹ	Kiểm nhiệm
	Vị trí việc làm Văn thư	01
	Vị trí việc làm Thư viện	01
	Vị trí việc làm Y tế	01
	Vị trí việc làm Thiết bị, thí nghiệm	01
	Vị trí việc làm Công nghệ thông tin	01
	Vị trí việc làm Giáo vụ	Kiểm nhiệm
	Nhân viên Bảo vệ (HĐ)	02
	Nhân viên làm Tạp vụ (HĐ)	01
	Nhân viên làm cấp dưỡng	00

4. Kế hoạch về cơ sở vật chất và trang thiết bị nhà trường.

4.1 Về cơ sở vật chất

Làm việc với UBND huyện Thăng Bình để mở rộng trường và xây dựng kế hoạch tổng thể nhà trường.

Hệ thống tường rào cổng ngõ: Đến năm học 2022-2023 cần chỉnh trang lại tường rào, xây mới hàng rào hai bên và phía sau

Phòng học: Giai đoạn từ nay đến năm 2026 cần xây một khối phòng học 4 tầng trong quy hoạch tổng thể của nhà trường.

Phòng làm việc: Cần xây thêm 04 phòng làm việc nữa đủ cho các bộ phận trong nhà trường làm việc (Phòng truyền thống) và 01 phòng họp.

Phòng tổ chuyên môn: Giai đoạn từ nay đến năm 2022 cần xây dãy phòng tổ chuyên môn.

Phòng bộ môn: 3 phòng Lý, Hóa, Sinh và 2 phòng tin đã có

Thư viện: Từ nay đến năm 2022 chỉ cần bổ sung sách để đáp ứng đủ cho giảng dạy; đến năm học 2022-2023 trở đi hằng năm bổ sung sách giáo khoa và sách tham khảo mới theo lộ trình cải cách.

Phòng y tế: 01

Phòng truyền thống: 01

Phòng công đoàn: 01

Phòng Đoàn TN: 01

Khu vệ sinh học sinh: 02

Khu vệ sinh giáo viên: 02

Khu nhà để xe giáo viên: Nâng cấp, mở rộng để đáp ứng đủ để xe cho CBVC và khách.

Khu nhà để xe học sinh: 01

Phòng kho: 02

Phòng họp: 01; tiếp tục trang trí phòng họp phù hợp với phòng hội đồng

Khu tập thể giáo viên, khu tập thể học sinh:

4.2. Về trang thiết bị trường học:

Căn cứ vào chương trình và sách giáo khoa đổi mới nhà trường tích cực mua sắm trang thiết bị mới đáp ứng cho nhu cầu dạy học từ năm học 2022-2023 trở đi: Đặc biệt là trang bị bên trong cho các phòng thí nghiệm thực hành Lý, Hóa, Sinh

5. Kế hoạch nâng cao chất lượng; tích cực tổ chức dạy học theo hướng đổi mới giáo dục.

- Thực hiện theo sự chỉ đạo của Sở, các hoạt động chuyên môn của nhà trường nhằm cụ thể hóa chủ trương “đổi mới căn bản và toàn diện”, các hoạt động cụ thể nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, đặc biệt quan tâm các hoạt động có tính đổi mới:

+ Về tập huấn chuyên môn: Nhà trường tổ chức tập huấn chuyên môn 2 lần/ năm. Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên trong tổ, sử dụng có hiệu quả phòng chuyên môn để bồi dưỡng, hướng dẫn học sinh tự học và thảo luận.

+ Về đổi mới kiểm tra, đánh giá: Trên cơ sở chỉ đạo của nhà trường và văn bản chỉ đạo của cấp trên từng giáo viên, từng tổ chuyên môn thực hiện kiểm tra đánh giá phù hợp với các đối tượng học sinh trên tinh thần nắm chắc chuẩn kỹ năng, kiến thức và thái độ. Đảm bảo các mức độ nhận thức: Biết : 40%, Hiểu: 30%, Vận dụng thấp: 20%, Vận dụng cao: 10% trong tổng số điểm của đề kiểm tra.

- Chú trọng xây dựng đề kiểm tra theo từng bước cụ thể: Xác định mục đích của đề kiểm tra; Xác định hình thức đề kiểm tra; Thiết lập bảng mô tả chi tiết các tiêu chí của đề kiểm tra (ma trận đề kiểm tra); Biên soạn câu hỏi theo bảng mô tả tiêu chí của đề kiểm tra; Xây dựng hướng dẫn chấm và thang điểm. Lưu trữ toàn bộ văn bản liên quan đến các nội dung nói trên của từng đề kiểm tra vào giáo án.

- Chú trọng giảm nhẹ mức độ đánh giá đối với học sinh khuyết tật. Khi kiểm tra, đánh giá định kỳ thì có thể giảm số câu hỏi trong bài kiểm tra, hạ thấp mức độ yêu cầu, không cần kiến thức nâng cao, có thể cho nợ kết quả đánh giá và thực hiện việc đánh giá bổ sung vào thời điểm thích hợp. Bên cạnh đó, GV sử dụng nhiều phương pháp, hình thức đánh giá chứ không nhất thiết phải làm bài kiểm tra, chẳng hạn như: làm bài tập, quan sát, theo dõi sự tiến bộ trong việc hình thành các năng lực của học sinh, vấn đáp, đánh giá qua sản phẩm thay thế.

+ Về đổi mới các hoạt động chuyên môn: Tập trung thực hiện đầy đủ các yêu cầu đổi mới do Bộ yêu cầu; chú ý phát huy công nghệ thông tin vào tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn, đảm bảo hiệu quả về thời gian.

+ Về sử dụng trường học kết nối: Chú trọng đầu tư thời gian sử dụng trường học kết nối để tranh thủ nguồn tư liệu..., tham gia đóng góp tư liệu...

- Tích cực xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục định hướng phát triển năng lực cho học sinh, đây là việc làm cần thiết, là một trong những vấn đề quan trọng trong đổi mới giáo dục, giáo viên cần quan tâm đầu tư phát hiện và định hướng cho học sinh.

- Về dạy chương trình thí điểm của Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020”: Năm học này trường chưa triển khai vì chưa đủ điều kiện, tuy nhiên trường tiếp tục chuẩn bị CSVN để có thể giảng dạy vào thời điểm sớm nhất, tổ Tiếng Anh tham mưu kịp thời cho trường khi có điều kiện.

- Tổ chức tốt bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu tham gia các kỳ thi học sinh giỏi khối 12, Olympic 10 và 11, cuộc thi khoa học kỹ thuật, dạy học theo chủ đề tích hợp, vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết các vấn đề thực tiễn, kỳ thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, kỳ thi giải toán trên máy tính cầm tay, Kỳ thi thuyết trình Văn học, tài năng Tiếng Anh cấp tỉnh...

+ Công tác giáo dục hạnh kiểm:

- Tăng cường vai trò của GVCN trong công tác giáo dục hạnh kiểm học sinh, GVCN bám sát từng học sinh, nhận xét kết quả rèn luyện HK từng tuần, sơ kết từng tháng theo hướng quan tâm khen khích lệ học sinh có tiến bộ, kịp thời chấn chỉnh các em học sinh chưa tiến bộ, định hướng cho các em phấn đấu để cải thiện, chú ý đến hoàn cảnh học sinh để giúp các em vượt qua chính mình;

- Các lực lượng trong trường gồm Lãnh đạo trường, GVCN, cha mẹ học sinh, Ban thi đua - kỷ luật, Đoàn thanh niên, GVBM, NVVP tích cực thông tin, phối hợp, giúp đỡ học sinh trong rèn luyện hạnh kiểm, đẩy lùi tệ nạn xã hội.

- Phối hợp với Công an huyện, huyện đoàn... tuyên truyền, giáo dục học sinh tránh xa tệ nạn và thực hiện tốt pháp luật.

- Xếp hạng kiểm học sinh theo đúng thông tư mới về đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông, trong đó chú trọng đến ý thức rèn luyện hạnh kiểm và sự tiến bộ của học sinh.

- Kỷ luật học sinh kịp thời để răn đe và tạo điều kiện cho học sinh tiến bộ.

VI. THỜI GIAN VÀ DỰ TRÙ KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN:

Giai đoạn từ năm học 2020-2021 đến năm học 2022-2023:

Đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị dạy học

Tổng kinh phí: 10 tỷ

Trong đó: Xây dựng cơ sở vật chất: 08 tỷ ; Mua sắm sửa chữa: 1 tỷ; Trang thiết bị, Sách báo, tạp chí 1 tỷ

Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ

Tổng kinh phí: 1,5 tỷ

Trong đó: Đào tạo: 900 triệu; Bồi dưỡng: 600 triệu

Giai đoạn từ năm học 2024-2025 đến năm học 2025-2030:

Đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị dạy học

Tổng kinh phí: 25 tỷ

Trong đó: Xây dựng cơ sở vật chất: 23 tỷ ; Mua sắm sửa chữa: 1 tỷ; Trang thiết bị, Sách báo, tạp chí 1 tỷ

Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ

Tổng kinh phí: 800.000 triệu

Trong đó: Đào tạo: 400 triệu; Bồi dưỡng: 400 triệu

VI. TRÁCH NHIỆM CÁC BÊN THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG:

1. Triển khai kế hoạch: Đề án được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, CNV nhà trường, cơ quan chủ quản, PHHS, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

2. Tổ chức: Ban chỉ đạo thực hiện Đề án là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai Đề án. Điều chỉnh Đề án theo từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

3. Lộ trình thực hiện kế hoạch:

4. Đối với Hiệu trưởng: Tổ chức triển khai thực hiện Đề án tới từng cán bộ, giáo viên, CNV nhà trường. Thành lập Ban Kiểm tra và đánh giá thực hiện Đề án trong từng năm học. Cụ thể:

- Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt lộ trình cụ thể thực hiện Đề án chung cho toàn trường.

- Chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình kế hoạch có liên quan đến đề án.

- Tổ chức đánh giá thực hiện kế hoạch hành động thực hiện hàng năm của toàn trường và thực hiện đề án của trường theo từng giai đoạn phát triển.

5. Đối với Phó Hiệu trưởng: Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục.

6. Đối với tổ trưởng chuyên môn: Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện Đề án.

- Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể (từng năm) trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, tác động, thời gian thực hiện, các nguồn lực thực hiện, người chịu trách nhiệm.

- Tổ chức và phân công thực hiện hợp lý cho các bộ phận, cá nhân phù hợp với trách nhiệm, quyền hạn và nguồn lực.

- Chủ động xây dựng phát triển của tổ chuyên môn, các tổ chức trong nhà trường.

7. Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, CNV: Căn cứ đề án, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

8. Đối với học sinh:

Không ngừng học tập, tích cực tham gia hoạt động để sau khi tốt nghiệp THPTQG có kiến thức, kỹ năng cần thiết đáp ứng yêu cầu xã hội, tiếp tục học lên Đại học, cao đẳng hoặc học nghề. Ra sức rèn luyện đạo đức để trở thành những người công dân tốt cho xã hội.

9. Ban Đại diện cha mẹ học sinh trường

- Hỗ trợ tài chính, cơ sở vật chất, cùng với nhà trường tuyên truyền vận động các bậc phụ huynh thực hiện một số mục tiêu của Kế hoạch chiến lược.

- Tăng cường giáo dục gia đình, vận động phụ huynh học sinh quan tâm đúng mức đối với con em, tránh “khoán trắng” cho nhà trường.

10. Các Tổ chức Đoàn thể trong trường:

- Hàng năm xây dựng chương trình hành động thực hiện các nội dung liên quan trong vấn đề thực hiện đề án phát triển Nhà trường.

- Tuyên truyền, vận động mọi thành viên của tổ chức mình thực hiện tốt các nội dung và giải pháp trên, góp ý với Nhà trường điều chỉnh, bổ sung những nội dung phù hợp để có thể thực hiện tốt Đề án phát triển nhà trường.

VII. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT:

- Bổ sung thêm biên chế còn thiếu như trong đề án.

- Xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập đáp ứng nhu cầu dạy học.

Trên đây là Kế hoạch chiến lược để phát triển trường THPT Tiểu La giai đoạn 2020 – 2025 và tầm nhìn đến năm 2030, nhà trường yêu cầu cán bộ, giáo viên và học sinh của nhà trường thực hiện một cách nghiêm túc và có hiệu quả. Trong quá trình thực hiện kế hoạch có nội dung nào còn vướng mắc đề nghị phản ánh về Hiệu trưởng để thống nhất giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT (để báo cáo);
- Chi bộ (để báo cáo);
- Công đoàn, Đoàn trường (để PHTH);
- Các Phó hiệu trưởng (để thực hiện);
- Các Tổ trưởng (để thực hiện);
- Lưu: VP.

HIỆU TRƯỞNG



Bùi Cao Vân